

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN ỚNG NHỰA HDPE - TIỀN PHONG



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÍCH VÂN

Đ/c : 237 Hai Bà Trưng - Lê Chân - Hải Phòng

Tel: 02253.950063 - Fax: 02253.951171 -Email:bichvan.ltd@gmail.com

MST: 0200671492 - Website : www.bichvan.vn - Hotline : 0906 066 757

TK: 102010000434827 - Ngân Hàng Công Thương Lê Chân – HP

Bảng giá có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/08/2019

STT	Tên Sản Phẩm	Đơn Giá Có VAT
	Đường Kính - Áp	VNĐ/ Cái
	Phụ kiện HDPE Phun	
	Đầu nối thẳng	
1	Ø20 PN 16	18.700
2	Ø25 PN 16	28.100
3	Ø32 PN 16	36.400
4	Ø40 PN 16	54.100
5	Ø50 PN 16	70.380
6	Ø63 PN 16	92.700
7	Ø75 PN 10	148.200
8	Ø90 PN 10	258.900
	Đầu nối thẳng CB PE	
9	Ø25-20 PN 16	27.900
10	Ø32-20 PN 16	38.600
11	Ø32-25 PN 16	39.300
12	Ø40-20 PN 16	40.400
13	Ø40-25 PN 16	42.200
14	Ø40-32 PN 16	48.000
15	Ø50 - 25 PN 16	49.400
16	Ø50 - 32 PN 16	50.700

17	Ø50-40 PN 16	63.600
18	Ø63-20 PN 16	67.200
19	Ø63-25 PN 16	79.600
20	Ø63-40 PN 16	87.900
21	Ø63-50 PN 16	89.000
22	Ø75-50 PN 10	144.000
23	Ø75-63 PN 10	168.000
24	Ø90-63 PN 10	192.400
25	Ø90-75 PN 10	259.200
	Đầu nối bằng bích	
26	Ø40 PN 10	15.400
27	Ø50 PN 10	22.100
28	Ø63 PN 10;16	49.200
29	Ø75 PN 10;16	78.000
30	Ø90 PN 10;16	117.000
31	Ø110 PN 10;16	155.700
32	Ø125 PN 10;16	190.000
33	Ø140 PN 10;16	243.000
34	Ø160 PN 10;16	290.000
35	Ø180 PN 10;16	484.900
36	Ø200 PN 10;16	520.000
	Nối góc 90 độ PE phun	
37	Ø20 PN 16	23.200
38	Ø25 PN 16	26.600
39	Ø32 PN 16	36.400
40	Ø40 PN 16	57.900
41	Ø50 PN 16	75.000
42	Ø63 PN 16	125.800
43	Ø75 PN 10	173.900
44	Ø90 PN 10	295.800
	Nối góc 45 độ PE	

45	Ø63 PN 16	118.200
	Nối góc ren ngoài PE phun	
46	Ø 20 x 1/2" PN 16	13.800
47	Ø 20 x 3/4" PN 16	13.800
48	Ø 25 x 1/2" PN 16	16.300
49	Ø 25 x 3/4" PN 16	15.600
50	Ø 32 x 1" PN 16	25.700
51	Ø 40 x 1 1/4" PN 16	45.400
52	Ø 50 x 1 1/2" PN 16	65.200
53	Ø 63 x 2" PN 16	100.900
	Ba chạc 90 độ phun	
54	Ø20 PN 16	23.600
55	Ø25 PN 16	33.800
56	Ø32 PN 16	39.200
57	Ø40 PN 16	76.500
58	Ø50 PN 16	122.600
59	Ø63 PN 16	147.000
60	Ø75 PN 10	233.000
61	Ø90 PN 10	434.900
	Ba chạc 90 độ PE CB phun	
62	Ø25-20 PN 16	43.000
63	Ø32-20 PN 16	58.400
64	Ø32-25 PN 16	59.100
65	Ø40-20 PN 16	70.000
66	Ø40-25 PN 16	76.900
67	Ø40-32 PN 16	71.800
68	Ø50 - 25 PN 16	85.200
69	Ø50 - 32 PN 16	108.600
70	Ø50 - 40 PN 16	105.200
71	Ø63 - 25 PN 16	121.100
72	Ø63 - 32 PN 16	122.900

73	Ø63 - 40 PN 16	128.500
74	Ø63 - 50 PN 16	130.100
75	Ø75 - 50 PN 10	256.800
76	Ø75 - 63 PN 10	232.800
77	Ø90 - 63 PN 10	414.700
78	Ø90 - 75 PN 10	445.900
	Đầu bịt PE phun	
79	Ø20 PN 16	9.500
80	Ø25 PN 16	11.000
81	Ø32 PN 16	18.700
82	Ø40 PN 16	32.700
83	Ø50 PN 16	46.900
84	Ø63 PN 16	70.300
85	Ø75 PN 10	106.300
86	Ø90 PN 10	168.700
	Khâu nối góc ren ngoài PE	
87	Ø 20 x 1/2" PN 16	13.200
88	Ø 20 x 3/4" PN 16	13.200
89	Ø 25 x 1/2" PN 16	15.300
90	Ø 25 x 3/4" PN 16	15.300
91	Ø 25 x 1" PN 16	15.300
92	Ø 32 x 3/4" PN 16	18.400
93	Ø 32 x 1" PN 16	18.600
94	Ø 32 x 1.1/4" PN 16	19.000
95	Ø 40 x 1" PN 16	32.600
96	Ø 40 x 1.1/4" PN 16	32.600
97	Ø 40 x 1 1/2" PN 16	31.300
98	Ø 40 x 2" PN 16	35.400
99	Ø 50 x 1.1/4" PN 16	57.000
100	Ø 50 x 1.1/2" PN 16	38.400
101	Ø 50 x 2" PN 16	57.900

102	Ø 63 x 1.1/2" PN 16	66.700
103	Ø 63 x 2" PN 16	67.500
104	Ø 63 x 2.1/2" PN 16	66.400
105	Ø 75 x 2" PN 10	107.000
106	Ø 75 x 2.1/2" PN 10	101.400
107	Ø 90 x 2" PN 10	149.100
108	Ø 90 x 2.1/2" PN 10	153.900
109	Ø 90 x 3" PN 10	164.600
	Khấu nối ren trong PE	
110	Ø 20 x 1/2" PN 16	11.600
111	Ø 25 x 1/2" PN 16	16.800
112	Ø 25 x 3/4" PN 16	15.900
113	Ø 32 x 1" PN 16	24.600
114	Ø 40 x 1.1/4" PN 16	63.300
115	Ø 50 x 1.1/2" PN 16	67.000
	Đại khởi thủy	
116	Ø 32 x 1/2" PN 16	23.200
117	Ø 32 x 3/4" PN 16	23.200
118	Ø 40 x 1/2" PN 16	34.100
119	Ø 40 x 3/4" PN 16	34.100
120	Ø 50 x 1/2" PN 16	41.600
121	Ø 50 x 3/4" PN 16	41.600
122	Ø 50 x 1" PN 16	41.600
123	Ø 63 x 1/2" PN 16	59.100
124	Ø 63 x 3/4" PN 16	59.100
125	Ø 63 x 1" PN 16	59.100
126	Ø 63 x 1.1/4" PN 16	63.300
127	Ø 75 x 1/2" PN 16	75.000
128	Ø 75 x 3/4" PN 16	75.000
129	Ø 75 x 1" PN 16	75.000
130	Ø 75 x 1.1/4" PN 16	79.600

131	Ø 75 x 1.1/2" PN 16	79.600
132	Ø 75 x 2" PN 16	82.800
133	Ø 90 x 1/2" PN 16	89.800
134	Ø 90 x 3/4" PN 16	89.800
135	Ø 90 x 1" PN 16	89.800
136	Ø 90 x 1.1/2" PN 16	89.800
137	Ø 90 x 1.1/4" PN 16	93.000
138	Ø 90 x 2" PN 16	93.000
139	Ø 110 x 1/2" PN 16	142.200
140	Ø 110 x 3/4" PN 16	142.200
141	Ø 110 x 1" PN 16	134.900
142	Ø 110 x 1.1/2" PN 16	125.200
143	Ø 110 x 1.1/4" PN 16	125.200
144	Ø 110 x 2" PN 16	134.900
	Đại khởi thủy RT đồng	
145	Ø 50 x 1/2" PN 16	50.900
146	Ø 50 x 3/4" PN 16	81.200
147	Ø 63 x 1/2" PN 16	80.100
148	Ø 63 x 3/4" PN 16	95.800
149	Ø 75 x 1/2" PN 16	97.300
150	Ø 90 x 3/4" PN 16	150.300
151	Ø 90 x 1/2" PN 16	148.100
152	Ø 110 x 1/2" PN 16	190.900
153	Ø 110 x 3/4" PN 16	212.500
	Đại khởi thủy kiểu 2	
154	Ø50 - 20 PN 16	55.400
155	Ø50 - 25 PN 16	62.600
156	Ø63 - 20 PN 16	72.000
157	Ø63 - 25 PN 16	78.800

*Chúng tôi xin trân thành cảm ơn sự quan tâm của quý khách
và rất hân hạnh được phục vụ !*

Công Ty TNHH Thương Mại Bích Vân

www.bichvan.vn